

Số: 69 /CKDK-TCKT
V/v: Giải trình báo cáo tài chính quý IV năm 2019

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2020

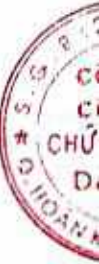
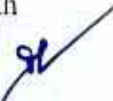
Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
- d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý IV năm 2019 (kỳ công bố) so với quý IV năm 2018 như sau:



MÃ	CHỈ TIÊU	QUÝ IV NĂM 2019	QUÝ IV NĂM 2018	THAY ĐỔI % GIỮA QUÝ IV/2019 VÀ QUÝ IV/2018
1	DOANH THU HOẠT ĐỘNG	29,551,985,044	27,577,989,180	7%
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	3,446,843,204	4,076,121,522	-15%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)			
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	12,398,469,455	6,353,250,412	95%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	258,575,344	0	100%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro			
1.6	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	3,134,944,625	4,618,697,464	-32%
1.7	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	0	36,200,839	-100%
1.8	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán			
1.9	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1,975,179,935	2,379,250,265	-17%
1.10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	5,063,363,636	8,418,747,726	-40%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	3,274,608,845	1,695,720,952	93%
2	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	334,779,791	361,182,083	-7%
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	0	0	
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không có định	334,779,791	361,182,083	-7%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh			
2.4	Doanh thu khác về đầu tư			
3	TỔNG DOANH THU	29,886,764,835	27,939,171,263	7%
4	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	18,420,795,391	21,976,738,095	-16%
5	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	4,471,187,701	9,935,734	44901%
6	CHI PHÍ BÁN HÀNG			
7	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	6,901,829,014	6,126,884,379	13%
8	TỔNG CHI PHÍ	29,793,812,106	28,113,558,208	6%
9	Kết quả hoạt động khác	(6,000,000)	1,590,910	-477%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	86,952,729	(172,796,035)	150%
11	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	0	0	
12	Lợi nhuận Kế toán sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	86,952,729	(172,796,035)	150%
13	Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán.	0	0	

Lợi nhuận sau thuế Quý IV năm 2019 tăng 150% so với cùng kỳ năm 2018 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong Quý IV năm 2019, thị trường chứng khoán khá quan hơn, nên hoạt động cho vay margin của công ty tăng. Cụ thể là: Doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu tăng 95%; doanh thu từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) tăng 100%; doanh thu

khác tăng 93%. Bên cạnh đó, doanh thu từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ giảm 15%, doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán giảm 32%, doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán giảm 100%, doanh thu nghiệp vụ lưu ký giảm 17%; doanh thu tư vấn tài chính giảm 40%; doanh thu từ lãi tiền gửi không cố định và cổ tức giảm 7%. Vì những hoạt động kinh doanh có doanh thu tăng so với cùng kỳ năm ngoái chiếm tỷ lệ cao và có mức tăng cao nên tổng doanh thu toàn công ty tăng 7% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, trong Quý IV năm 2019, do công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh do đó tổng chi phí của công ty có tăng so với cùng kỳ năm ngoái là 6%.

Do doanh thu tăng 7% và chi phí tăng 6% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế Quý IV năm 2019 của công ty tăng 150% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh Quý IV năm 2019 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT

TU. CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Hưng